

## ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I CHƯƠNG TRÌNH MỚI

## MÔN: SINH HỌC – LỚP 10



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



## Mục tiêu

- Ôn tập lý thuyết phần mở đầu, chương 1 chương trình sách giáo khoa Sinh 10.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dần trải tất cả các chương của chương trình Sinh 10.

## Phần trắc nghiệm (7 điểm):

**Câu 1:** Người đã sử dụng kính hiển vi quang học tự phát minh để quan sát các tế bào trong lát mỏng từ vỏ bản của cây sồi là

- A. Antonie van Leeuwenhoek.
- B. Matthias Schleiden.
- C. Theodor Schwann.
- D. Robert Hooke.

**Câu 2:** Schleiden và Schwann đã đưa ra học thuyết tế bào dựa trên cơ sở

- A. những quan sát thực tế.
- B. công trình nghiên cứu của mình và những kết quả nghiên cứu trước đó.
- C. quan sát nghiên cứu của nhà khoa học khác.
- D. những giả thuyết phỏng đoán.

**Câu 3:** Chọn từ/cụm từ thích hợp vào chỗ ... để hoàn thành phát biểu sau: “Mọi sinh vật sống đều được cấu tạo từ ..., các hoạt động sống của cơ thể đều diễn ra trong ...”.

- A. Tế bào.
- B. Mô.
- C. Cơ quan.
- D. Cơ thể.

**Câu 4:** Học thuyết tế bào không bao gồm nội dung nào sau đây?

- A. Tất cả mọi vật đều được cấu tạo từ tế bào.
- B. Các tế bào là đơn vị cơ sở của cơ thể sống.
- C. Các tế bào được sinh ra từ các tế bào trước đó bằng cách phân chia tế bào.
- D. Hoạt động sống của tế bào là sự phối hợp của các bào quan trong tế bào.

**Câu 5:** Liên kết nào sau đây được hình thành giữa các phân tử nước?

- A. Liên kết cộng hóa trị.
- B. Liên kết hydrogen.

- C. Liên kết ion.
- D. Cả liên kết cộng hóa trị và liên kết hydrogen.

**Câu 6:** Nguyên tố Fe là thành phần cấu tạo của

- A. diệp lục.
- B. hormone.
- C. hemoglobin.
- D. lipid.

**Câu 7:** Tính chất nào của nước là nền tảng của nhiều đặc tính lí – hóa, làm cho nước có vai trò quan trọng đối với sự sống?

- A. Tính dẫn nhiệt.
- B. Tính bay hơi.
- C. Tính dẫn điện.
- D. Tính phân cực.

**Câu 8:** Carbohydrate được chia thành đường đơn, đường đôi và đường đa dựa vào

- A. số lượng nguyên tử carbon có trong phân tử đường đó.
- B. số lượng liên kết glycosidic giữa các đơn phân.
- C. số lượng đơn phân có trong phân tử đường đó.
- D. số lượng phân tử glucose có trong phân tử đường đó.

**Câu 9:** Phân tử nào sau đây khác so với các phân tử còn lại?

- A. Glycogen.
- B. Tinh bột.
- C. Maltose.
- D. Testosterol.

**Câu 10:** Nucleotide là đơn phân của

- A. nucleic acid.
- B. protein.
- C. carbohydrate.
- D. lipid.

**Câu 11:** Điểm nào sau đây là đặc điểm giống nhau của tinh bột và cellulose?

- A. Đều có thể được tiêu hóa bởi con người.
- B. Đều là polymer của glucose.
- C. Đều dự trữ năng lượng trong tế bào thực vật.
- D. Đều là thành phần cấu tạo của thành tế bào thực vật.

**Câu 12:** Trong thịt, cá, trứng, sữa có nhiều chất nào sau đây?

- A. Tinh bột.
- B. Cellulose.

C. Protein.

D. Carotenoid.

**Câu 13:** Lá cây bị héo sau nhiều ngày và dần khô là do bị mất đi chất nào sau đây?

A. Nguyên tố Fe.

B. Glucose.

C. Nước.

D. Lipid.

**Câu 14:** Khi cho dung dịch Benedict vào các ống nghiệm sau rồi đun nóng, ống nào sẽ xuất hiện màu đỏ gạch?

A. Ống chứa dịch lọc từ nho.

B. Ống chứa dầu ăn.

C. Ống chứa nước thịt.

D. Ống chứa lòng trắng trứng.

**Phần tự luận (3 điểm):**

**Câu 1 (1,0 điểm):** Nêu các khái niệm sau: vận chuyển thụ động, vận chuyển chủ động?

**Câu 2 (2,0 điểm):** Trình bày đặc điểm chung của tế bào nhân thực?

--- HẾT ---